TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2021
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Ngô Thị Thao
Bà Nguyễn Thị Bắc

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 716/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc *ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L sinh năm 1978; Có mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Anh Đoàn Châu V, sinh năm 1977; Vắng mặt
Địa chỉ: 279 Sư Vạn H, phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

Tôi và anh Đoàn Châu V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn chúng tôi về sống chung với nhau tại nhà chồng ở 279 Sư Vạn H, phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, hai vợ chồng sống với nhau gần ba năm, nhưng trong thời gian chung sống chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau và ngày càng nặng lời hơn, đến

nay vợ chồng không muốn sống chung với nhau, chúng tôi mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì vậy nay tôi thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi xin được ly hôn với anh Đoàn Châu V.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ.
Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác

Bị đơn là anh Đoàn Châu V quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Chị Đỗ Thị L và anh Đoàn Châu V tự do đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau. Quan hệ giữa chị L và anh V được đăng ký theo đúng trình tự, thủ tục và đúng cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm những trường hợp cấm kết hôn nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Nay chị Đỗ Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Châu V. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Đối với bị đơn anh Đoàn Châu V, trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đã không chấp hành, không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự. Đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị đơn không nghiêm túc, không tôn trọng pháp luật, thái độ chấp hành pháp luật kém, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 và phải chịu hậu quả theo Khoản 25 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị L đối với anh Đoàn Châu V. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau cuộc sống hai vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tình thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nên không còn tình nghĩa vợ chồng, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng. Chị L xin ly hôn, anh V không phản đối, quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành triệu tập để bị đơn trình bày ý kiến, tham gia hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Điều này thể hiện trong ý thức của anh V không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của hai vợ chồng, không có tư tưởng muốn được chung sống với nhau để đoàn tụ vợ chồng, không có tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy cho chị L được ly hôn với anh V là có cơ sở theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng không có con chung

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Về tiền án phí: Chị Đỗ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 70, 91, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị L.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Đoàn Châu V.

2.Về tiền án phí:

Chị Đỗ Thị L tự nguyện chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005652, ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị

đơn vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND TP.P;
-Các đương sự;
-THA DS TP.P (Để thi hành);
-UBND phường Hội T, Tp. P
Tỉnh Gia Lai (số 35/2018, ngày 23/4/2018);
-Lưu.

Hoàng Văn Tiến